

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2112/STC-THQH ngày 19/6/2025 về việc báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025;

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo các nội dung liên quan, cụ thể như sau:

I. Kết quả triển khai nhiệm vụ

1. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới công nghệ

- Ban hành Quyết định Quy định về hệ thống các biểu mẫu thực hiện Chương trình làm cơ sở triển khai thực hiện. Tổ chức Hội nghị đổi mới công nghệ hướng đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với hơn 60 doanh nghiệp, nhà quản lý tham gia; Tổ chức Tập huấn Quản lý công nghệ cho 40 doanh nghiệp, nhà quản lý tham gia.

- Tổ chức Điều tra đánh giá trình độ công nghệ cho 200 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh chuyển giao, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, góp phần nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tuyên truyền Chương trình theo Kế hoạch đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức như: Tư vấn trực tiếp; Gửi tờ rơi trực tiếp đến 200 doanh nghiệp; Treo Phướn tại các Khu Công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn; Thông qua màn hình LED trong khu vực thành phố. Tham mưu Văn bản tuyên truyền, hướng dẫn gửi 260 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để giới thiệu, tuyên truyền Chương trình. Tổ chức khảo sát thực tế, tư vấn chuyển giao, đổi mới công nghệ, hướng dẫn xây dựng hồ sơ cho 10 doanh nghiệp có nhu cầu tham gia Chương trình.

- Cấp 01 Giấy xác nhận tham gia Chương trình cho 01 dự án. Tuy nhiên, dự án dừng triển khai do kinh phí của doanh nghiệp chưa bố trí kịp.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Tổ chức thành công Hội thảo khoa học “*Kinh nghiệm, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Quảng*

Ngãi” với sự tham gia phối hợp của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Viện Năng suất Việt Nam.

- Thực hiện quảng bá về Chương trình năng suất chất lượng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi (10 lượt) và Báo Quảng Ngãi (10 lượt); xây dựng 18 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền về năng suất chất lượng, Năng suất Xanh, kinh tế tuần hoàn, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc và phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi.

- Chủ trì, phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam, Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia tổ chức 15 khóa đào tạo¹ về các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc cho hơn 820 lượt người² là đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã, trường đại học, cao đẳng, tổ chức tư vấn về năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh tham gia. Đối với nội dung tham gia chương trình cấp chứng chỉ về Chuyên gia năng suất quốc gia, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi sẽ cử công chức tham gia theo Kế hoạch của đơn vị có chức năng.

- Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng theo hình thức nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cụ thể:

- + Đối với quản lý nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình năm 2025: Đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023, chuyển danh mục sang năm 2025 tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 27/11/2024). Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN; tiếp nhận hồ sơ, thành lập Tổ và Mở hồ sơ tham gia tuyển chọn; Thông báo trả kết quả và Thông báo tuyển chọn (lần 2) đối với 01 nhiệm vụ có hồ sơ không hợp lệ.

- + Thành lập, tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025 và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục 01 nhiệm vụ KH&CN (Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2023) và Thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN.

Ngoài ra, có 01 doanh nghiệp áp dụng công cụ cải tiến KPI vào hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua tham gia các khóa đào tạo; hỗ trợ 08 doanh nghiệp, HTX xây dựng áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, sử dụng mã số mã vạch sau khi được cấp mã.

¹ (1) Chuyển đổi số, sản xuất thông minh giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng; (2) Đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số tại doanh nghiệp thông qua thực hiện HTQL An toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013; (3) Hướng dẫn triển khai HTQL An toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018; (4) Hướng dẫn triển khai cải tiến năng suất và đánh giá hiệu quả theo công cụ Kaizen - 5S; (5) Đào tạo chuyên sâu về đo lường và cải tiến năng suất theo phương pháp Quản trị Tinh gọn - LEAN; (6) Đo lường, phân tích dữ liệu phục vụ cải tiến năng suất, chất lượng tại doanh nghiệp; (7) Nhận thức chung về Năng suất Xanh - Giải pháp cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; (8) MFCA - Hạch toán chi phí dòng vật liệu - Công cụ hữu ích để cải tiến năng suất và nâng cao kết quả hoạt động về môi trường của doanh nghiệp; (9) Hướng dẫn thực hành các công cụ và kỹ thuật trong Năng suất Xanh; (10) 03 khóa về Mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.; (11) 01 khóa “Nhân điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa”; (12) 02 khóa “Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI”.

² Năm 2022: 160 lượt; Năm 2023: 310 lượt (có 15 lượt giảng viên trường đại học, cao đẳng); Năm 2024: 250 lượt (có 07 lượt giảng viên trường đại học).

3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025” (*Viết tắt là Quyết định 1325*):

+ Để triển khai thực hiện Quyết định 1325, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 123/QĐ-SKHCN ngày 20/7/2022 về việc quy định hồ sơ, trình tự thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia Đề án thuộc nội dung hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*Viết tắt là Thông tư 06*).

+ Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn hồ sơ và tiếp nhận 05 hồ sơ DNNVV tham gia Đề án (Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Huy Long; Công ty TNHH OLYSA Việt Nam; Công ty TNHH MTV sản xuất rượu Quang Hải; Công ty TNHH MTV thương mại điện tử NSP; Công ty TNHH MTV nắm được liệu Ninh Trương).

4. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- Tham mưu ban hành các văn bản: Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 18/2024/NQ-HDND ngày 23/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện đề tài KH&CN cấp cơ sở: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi”. Tổ chức Hội thảo “Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi”. Kết quả: Đề tài được nghiệm thu và đánh giá “Đạt”.

- Tham mưu triển khai Quyết định 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Từ năm 2021 đến năm 2024 đạt được một số kết quả nổi bật sau:

+ Tổ chức đa dạng các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) như: Truyền thông trên Fanpage Khởi nghiệp sáng tạo Quảng Ngãi, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, mạng xã hội; Tổ chức tập huấn, tọa đàm chia sẻ về khởi nghiệp

cho cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tại các huyện, thị xã, thành phố, thanh niên, sinh viên (Tọa đàm chia sẻ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Làng du lịch cộng đồng Bình Thành với chủ đề: “Khởi nghiệp sáng tạo từ mô hình du lịch cộng đồng”; Chương trình Mùa hè khởi nghiệp cho sinh viên, học sinh tại huyện Lý Sơn; Chương trình tọa đàm “Về quê khởi nghiệp - Khởi động kinh tế quê mình” tại Huyện Bình Sơn; tập huấn chia sẻ tư duy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng và THPT trên địa bàn tỉnh...). Qua đó đã dần hình thành văn hóa KNĐMST trong cộng đồng, thu hút sự quan tâm, chung tay vào cuộc của các địa phương.

+ Tổ chức 03 lượt Cuộc thi KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi và 03 lượt ngày Hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi. Cuộc thi KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi đã nhận được 100 hồ sơ dự thi của các tổ chức, cá nhân đến từ nhiều thành phần khác nhau. Đây là sân chơi bổ ích tạo điều kiện cọ sát cho các dự án, ý tưởng khởi nghiệp trên địa bàn, đồng thời truyền cảm hứng khởi nghiệp và xây dựng văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng. Các dự án tham gia dự thi được tập huấn đề hoàn thiện dự án, kết nối chuyên gia.

+ Để thúc đẩy mối liên kết giữa các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, Phòng đã tham mưu tổ chức chuỗi sự kiện gồm: Hội nghị tập huấn sáng tạo, chuyển đổi số để bứt phá chủ đề “Giải pháp công nghệ về cơ khí chế tạo và tự động hóa trong sản xuất, chế biến và phân phối nông lâm thủy sản” và tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất có ứng dụng và nhu cầu ứng dụng giải pháp công nghệ về cơ khí chế tạo và tự động hóa tiêu biểu; Hội thảo hệ sinh thái KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi, Kết nối - vươn tầm nhằm tìm ra giải pháp kết nối các thành tố quan trọng trong hệ sinh thái để thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST phát triển; Chương trình Café doanh nhân nhằm kết nối, xúc tiến, giao thương giữa các doanh nghiệp, chuyên gia, đơn vị cung cấp giải pháp. Qua chuỗi sự kiện cũng đã có 20 biên bản ghi nhớ được ký kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với chuyên gia và các tổ chức hỗ trợ về tư vấn chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại. Ngoài ra, Phòng cũng tham mưu phối hợp với Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế tổ chức một buổi giao lưu, kết nối giữa doanh nghiệp Huế và doanh nghiệp khởi nghiệp của tỉnh.

+ Hỗ trợ 12 doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia triển lãm tại Ngày hội khởi nghiệp các tỉnh.

+ Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các thành tố trong KNĐMST: doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (4 lớp); đội ngũ cán bộ tư vấn khởi nghiệp (5 lớp); cá nhân lãnh đạo quản lý của các doanh nghiệp KNĐMST (1 lớp); cá nhân, nhóm cá nhân có dự án, giải pháp có khả năng thương mại hóa từ các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh và các cuộc thi khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh (2 lớp); các chủ thể OCOP trên địa bàn tỉnh (2 lớp).

+ Tổ chức 02 đoàn học tập kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh Quảng Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế, Nghệ An và Thành phố Đà Nẵng.

5. Phát triển kinh tế số và xã hội số:

- Hạ tầng số: Quảng Ngãi đã tập trung đầu tư vào hạ tầng số để tạo nền tảng cho kinh tế số phát triển. Mạng lưới cáp quang và di động 4G đã phủ sóng rộng khắp, từng bước đáp ứng nhu cầu kết nối của người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ hộ gia đình có internet băng rộng cố định và người dùng điện thoại thông minh tiếp tục tăng, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế số. Hạ tầng số phục vụ xã hội số được củng cố, đảm bảo người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ số.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số: tỉnh khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số hình thành và phát triển. Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và các ngành kinh tế số khác ngày càng tăng. Các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số được chú trọng, góp phần tạo ra các sản phẩm và dịch vụ số mới.

- Ứng dụng công nghệ số trong các ngành kinh tế: Quảng Ngãi đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, du lịch và dịch vụ, cụ thể: trong nông nghiệp đã ứng dụng công nghệ IoT, dữ liệu lớn vào sản xuất nông nghiệp thông minh, giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa quy trình; trong công nghiệp: khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng, tiếp thị và bán hàng; trong thương mại điện tử: các sàn giao dịch điện tử và nền tảng bán hàng trực tuyến được phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận thị trường rộng lớn hơn. Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng lên đáng kể.

- Phát triển nền tảng số: tỉnh chú trọng phát triển các nền tảng số dùng chung, các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung để thúc đẩy liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

- Phổ cập kỹ năng số và công dân số: đã triển khai nhiều chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Mục tiêu là để người dân có thể khai thác hiệu quả các dịch vụ số, tham gia vào môi trường số một cách an toàn và có trách nhiệm. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục tăng.

- Phát triển dịch vụ công trực tuyến: Các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai rộng rãi, giúp người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, thuận tiện, giảm thời gian và chi phí đi lại. Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Ngãi được nâng cấp và hoàn thiện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

- Nền tảng số phục vụ xã hội: Các nền tảng số phục vụ đời sống xã hội như y tế số, giáo dục số, du lịch số đã được đẩy mạnh, cụ thể:

+ Y tế số: Hồ sơ sức khỏe điện tử, hệ thống quản lý bệnh viện thông minh từng bước được triển khai.

+ Giáo dục số: Các nền tảng học trực tuyến, kho học liệu số được xây dựng và đưa vào sử dụng, hỗ trợ công tác dạy và học, đặc biệt trong bối cảnh thay đổi phương thức giáo dục.

+ Văn hóa, du lịch số: Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá du lịch, giới thiệu di sản văn hóa, tạo ra các trải nghiệm mới cho du khách.

- An toàn, an ninh mạng: Tỉnh cũng đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong môi trường số, nâng cao nhận thức của người dân về các nguy cơ trên không gian mạng và các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân.

Nhìn chung, Quảng Ngãi đã có những bước tiến đáng kể trong việc hiện thực hóa các mục tiêu của Quyết định 906/QĐ-UBND. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức cần vượt qua để đẩy nhanh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là trong việc tạo ra những sản phẩm, dịch vụ số có giá trị cao và nâng cao mức độ sẵn sàng số của toàn dân.

6. Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn lực chuyển đổi số:

- Các cấp lãnh đạo luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quan tâm bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, viễn thông cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; hỗ trợ đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh nắm bắt các công nghệ mới như AI, big data, ... từng bước đào tạo, bồi dưỡng hình thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho các cơ quan, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

- Đến nay, có 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được tham gia ít nhất 01 lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số (bao gồm trực tiếp và trực tuyến).

- Kết quả triển khai phổ cập kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân tại các địa phương: Tổng số thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số: khoảng 7000 người; Tổng số người dân được hướng dẫn kỹ năng số thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng: Với tinh thần đi từ ngõ, gõ từng nhà để tuyên truyền, hướng dẫn người dân về chuyển đổi số, kỹ năng số; 1.141 Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn tỉnh với hơn 7.000 thành viên đã triển khai nhiều mô hình, giải pháp và chiến dịch mang lại hiệu quả, qua đó đã hướng dẫn kỹ năng số cho hơn 353.000 người dân trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian đến, tiếp tục triển khai nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, viễn thông cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, tập huấn về kỹ năng số

cho người dân, đến nay đã có hơn 957.600 người dân trên địa bàn tỉnh đã tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số.

7. Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông:

- Thực hiện Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 01/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 07/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 6569/UBND-KTTH ngày 05/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nội dung các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh và ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Sở đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với mục tiêu: Hạ tầng thông tin và truyền thông tỉnh Quảng Ngãi cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển ổn định và thịnh vượng, thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính quyền, đáp ứng phương thức sống mới, phương thức làm việc mới trong một môi trường số an toàn, rộng khắp; Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tương tác với người dân và doanh nghiệp; đích đến là sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số ở các cấp chính quyền, các ngành, lĩnh vực; 100% đô thị trực thuộc tỉnh đạt cơ bản nền tảng về đô thị thông minh; phần đầu mỗi người dân có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường cáp quang Internet, mỗi hộ gia đình một địa chỉ số. Hoàn thiện hạ tầng 4G, phát triển hạ tầng 5G để hỗ trợ sản xuất thông minh. Kinh tế số trở thành phương thức cốt lõi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; là nền tảng động lực để phát triển, giúp các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân triển khai thực hiện các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả cao, nâng cao đời sống xã hội.

- Thực hiện Công văn số 2243/UBND-KGVX ngày 04/05/2024 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) đã triển khai đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông biết và triển khai thực hiện các văn bản của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông như: (1) Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm

nhìn đến năm 2050; (2) Quyết định số 816/QĐ-BTTTT ngày 18/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông Việt Nam giai đoạn 2024-2025; (3) Công văn số 1650/BTTTT-VCL ngày 01/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

8. Phát triển hạ tầng số:

- Hạ tầng số của tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục được đẩy mạnh đầu tư, phát triển, mạng cáp quang đã phủ đến 100% cấp xã và 97% cấp thôn; Có 05 mạng thông tin di động (Vinaphone, MobiFone, Viettel, Vietnam Mobile, Gtel) với hơn 1.780 vị trí trạm BTS, thực hiện đúng lộ trình tắt sóng 2G của Bộ Thông tin và Truyền thông từ ngày 16/10/2024; đảm bảo 100% thôn, bản trên địa bàn tỉnh có sóng di động 3G, 4G trên toàn tỉnh; đã khắc phục toàn bộ 10/10 thôn, bản lõm sóng, mạng 5G đã triển khai thương mại tại các khu đô thị dọc quốc lộ 1A, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với 58 trạm BTS (vùng phủ 5G: Phủ 90% khu vực Thành Phố Quảng Ngãi, Khu Công Nghiệp VSip, Khu Công Nghiệp Dung Quất, các trường học); Số thuê bao điện thoại đạt 1.293.000 thuê bao, tỷ lệ thuê bao điện thoại/100 dân đạt 102%; số thuê bao internet đạt 1.253.560; 73% tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 83%. Mạng số liệu chuyên dùng triển khai đến 100% cơ quan nhà nước tỉnh.

- Toàn tỉnh có 2.214 thiết bị vô tuyến điện được cấp phép sử dụng, trong đó: Tàu cá 1.828 giấy phép, mạng dùng riêng 109 giấy phép, Tàu biển 277 giấy phép.

Nhìn chung, mạng bưu chính, viễn thông, Internet được đảm bảo, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc, chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các ngày Lễ, Tết...

II. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị:

1. Khó khăn, vướng mắc

- Đa phần các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, tiềm lực tài chính còn hạn chế. Do đó, việc doanh nghiệp ứng dụng các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn nhiều hạn chế; đòi hỏi cần có thời gian để các doanh nghiệp hấp thu, làm chủ trình độ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

- Khoản 1 Điều 2 Thông tư 01/2018/TT-BKHCN ngày 12/4/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" quy định "**Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo** là doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu". Tuy nhiên, Thông tư 01/2018/TT-BKHCN chưa quy định về tiêu chí, điều kiện cụ thể để xác định doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới

sáng tạo.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề triển khai hiệu quả các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu cấp thẩm quyền ban hành cơ chế riêng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc nội dung hỗ trợ doanh nghiệp.

- Kính đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương để Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên cơ sở quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017 và Thông tư 01/2018/TT-BKHHCN cùng với sự tham khảo các địa phương đã ban hành quy định công nhận doanh nghiệp Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Trên đây là báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ, đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD, các PGD Sở;
- Phòng QLCN;
- Phòng BC-VT&CNTT;
- Lưu: VT, QLKHHCN.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Trường